TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2021/HSPT
Ngày 02/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huờn.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết và ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:114/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn S và Hồ Văn D, do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Lê Văn T, sinh ngày 10/4/1997 tại tỉnh Đăk Lăk.

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Quang T1 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị A, sinh năm 1973.

Tiền sự: Ngày 16/12/2019, bị Trưởng công an huyện M' Đrăk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000đ

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/8/2020, được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 29/8/2020, hiện đang tại ngoại - Có mặt.

2. Nguyễn Văn S, sinh ngày 29/9/1991 tại tỉnh Đăk Lăk

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện M, tỉnh Đăk Lăk; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1963 và bà: Trịnh Thị H, sinh năm 1968; Có vợ: Lê Thị Hồng L, sinh năm 1992; Có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/7/2010, bị Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/8/2020, được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 29/8/2020, hiện đang tại ngoại: Có mặt

3. Hồ Văn D, sinh ngày 01/4/1974 tại tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Hồ Sỹ C (đã chết) và bà: Trần Thị V (đã chết); Có vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1981; Có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 28/6/2002, bị Toà án nhân dân huyện M' Đrăk xử phạt 06 tháng về tội Cố ý gây thương tích; Ngày 07/5/2003, bị Toà án nhân dân huyện M' Đrăk xử phạt 08 tháng về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; Ngày 15/6/2011, bị Toà án nhân dân huyện M'Đrăk xử phạt 04 năm 06 tháng về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/8/2020, được thay đổi bằng biện pháp đi khỏi nơi cư trú ngày 29/8/2020, hiện đang tại ngoại - Có mặt

Trong vụ án, còn có các bị cáo Võ Đình S1, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Minh D1, Võ Nguyễn Tấn H, Trần Thế L nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/8/2020, Võ Đình S1, Nguyễn Văn K, Lê Văn T, Nguyễn Văn S, Võ Nguyễn Tấn H, Trần Thế B, đến quán cà phê HD của Nguyễn Thị Minh D1, tại thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Đăk Lăk, uống nước cùng với một số người khác, có người rủ đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được, thua bằng tiền, thì mọi người đều đồng ý; Cả bọn thống nhất với nhau bỏ vỏ hạt dưa vào phin pha Cà Phê để xóc chẵn, lẽ và đặt tiền cá cược. Lúc bắt đầu đánh bạc, thì T là người cầm cái xóc đĩa, để cho S1, B, K, S, H, đặt tiền cược. T dùng 200.000đ để đánh bạc; B dùng 170.000đ để đánh bạc; H dùng 400.000đ để đánh bạc; S dùng 200.000đ để đánh bạc; K dùng 120.000đ để đánh bạc; Quá trình đánh bạc K thua hết tiền, nên đã mượn S1 1.000.000đ để đánh bạc, sau đó K đã trả lại cho S1 600.000đ; Đánh bạc với nhau được một lúc, B thua hết tiền, nên không chơi nữa.

Sau khi B nghỉ chơi, thì S1 cầm cái xóc đĩa; Lúc này có một số người ngồi uống nước trong quán (chưa xác định được nhân thân lai lịch) cùng tham gia đánh bạc và đã nghỉ chơi; Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Hồ Văn D và Trần Thế L, đến quán uống nước và tham gia đánh bạc; D dùng 50.000đ để đánh bạc; L dùng 100.000đ để đánh bạc. Trong thời gian đánh bạc, K đưa cho

Nguyễn Thị Minh D1 20.000đ, là tiền D1 cho mượn địa điểm, dụng cụ để đánh bạc và 30.000đ là tiền nước uống trong lúc đánh bạc; Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, trong lúc những người nêu trên đáng đánh bạc với nhau, thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Lăk bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc 10.100.000đ; Thu giữ trên người Võ Đình S1 350.000đ, Nguyễn Văn K 920.000đ, Nguyễn Thị Minh D1 2.700.000đ, Nguyễn Văn Q 200.000đ, Đinh Tuấn A 11.500.000đ, Nguyễn Văn T1 350.000đ.

Quá trình điều tra xác định được: Võ Đình S1 dùng 1.000.000đ để đánh bạc; Nguyễn Văn K dùng 1.120.000đ để đánh bạc; Nguyễn Tấn H dùng 400.000đ để đánh bạc; Nguyễn Văn S dùng 200.000đ để đánh bạc; Hồ Văn D dùng 50.000đ đánh bạc; Lê Văn T dùng 200.000đ đánh bạc; Trần Thế L dùng 100.000đ đánh bạc; Trần Thế B dùng 170.000đ đánh bạc; Ngoài ra, còn một số người khác tham gia đánh bạc nhưng không xác định được. Tổng số tiền các bị cáo và những người khác đánh bạc với nhau là 11.420.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 04/3/2021, của Tòa án nhân dân huyện M’ Đrăk, tỉnh Đắk Lắk, đã áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T 06 tháng tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Văn S 07 tháng tù về tội Đánh bạc.

Xử phạt: Hồ Văn D 07 tháng tù về tội Đánh bạc.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt Nguyễn Văn K 30.000.000đ, Võ Tấn H 25.000.000đ, Trần Thế L 20.000.000đ, Nguyễn Thị Minh D1 20.000.000đ đều về tội đánh bạc; Võ Đình S1 08 tháng tù về tội Đánh bạc; xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Trong thời gian từ ngày 15/3/2021 đến ngày 18/3/2021, các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Văn S1 và Hồ Văn D, có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Văn T và Hồ Văn D đều khai nhận: Sáng ngày 19/8/2020, tại quán cà phê HD của Nguyễn Thị Minh D1, thuộc thôn C, xã M, huyện MĎrăk, tỉnh Đăk Lăk, các bị cáo cùng với Võ Đình S1, Nguyễn Văn K, Võ Nguyễn Tấn H, Trần Thế L, Trần Thế B và nhiều người khác đánh bạc với nhau, bằng hình thức xóc đĩa được, thua bằng tiền; Các bị cáo đánh bạc với nhau đến khoảng 10 giờ cùng ngày, thì bị cơ quan công an bắt giữ và thu tại chiếu bạc 10.100.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Đăk Lăk cho rằng: Bản án sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Văn T và Hồ Văn D phạm tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt

mà Toà cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là thoả đáng và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, cũng như nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của Lê Văn T, Nguyễn Văn S và Hồ Văn D tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với nhau, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên toà sơ thẩm, phù hợp với lời khai của Võ Đình S1, Nguyễn Văn K, Võ Nguyễn Tấn H, Trần Thế L, Trần Thế B, Nguyễn Thị Minh D1, là người cùng đánh bạc với bị cáo, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do động cợ vụ lợi, sáng ngày 19/8/2020, tại quán cà phê HD tại thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Đăk Lăk, các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn S, Hồ Văn D, cùng với Võ Đình S1, Nguyễn Văn K, Võ Nguyễn Tấn H, Trần Thế L, Trần Thế B, Nguyễn Thị Minh D1 và nhiều người khác đánh bạc với nhau, bằng hình thức xóc đĩa được, thua bằng tiền; Tổng số tiền các bị cáo và nhiều người khác đánh bạc với nhau là 11.420.000đ.

Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử Nguyễn Văn S, Lê Văn T, Hồ Văn D và các bị cáo khác trong vụ án, phạm tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Xét mức hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn S và Hồ Văn D là có phần nghiêm. Bởi lẽ, T và S đánh bạc với số tiền 200.000đ; D đánh bạc với số tiền 50.000đ; Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ít hơn các bị cáo khác trong vụ án; Bị cáo T được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ, được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Chú ruột của bị cáo D là liệt sỹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân lương thiện. Hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo đặc khó khăn, Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn S và Hồ Văn D, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS.

Xử phạt: Lê Văn T 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được khấu 10 ngày bị cáo bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn chấp hành phạt cải tạo không giam giữ, được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được khấu 10 ngày bị cáo bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 20 tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn chấp hành phạt cải tạo không giam giữ, được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS.

Xử phạt: Hồ Văn D 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, được khấu 10 ngày bị cáo bị tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 20 tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn chấp hành phạt cải tạo không giam giữ, được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn S cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện M và giao bị cáo Hồ Văn D cho Uỷ ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo cư trú, để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã C và Uỷ ban nhân dân xã M, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ;

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự; Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn S và Hồ Văn D.

Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn S, Hồ Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện M'Đrắk;
- Công an huyện M'Đrắk;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M'Đrắk;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã C;
- UBND xã M;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Huờn